

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 174/BVĐHYD-QTTN

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện Cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường bệnh viện năm 2022-2023 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường bệnh viện năm 2022-2023
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Cơ sở 1: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM;
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 30/8/2022.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 2, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

Người liên hệ: Anh Nguyễn Số điện thoại: 028.39525177

10. Yêu cầu khác:

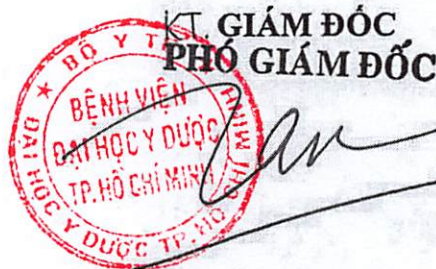
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).

Trân trọng./. *Trần*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (K20-125-msnguyen) (3).



Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn mời chào giá số: 1748/BVĐHYD-QTTN ngày 22 / 8 / 2022)

1. Danh mục mời chào giá

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Quan trắc môi trường lao động	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật
2	Xét nghiệm nước uống tại vòi <i>QCVN 6-1:2010/BYT Phụ lục II Các chỉ tiêu hóa học của uống đóng chai liên quan đến an toàn thực phẩm (Chỉ tiêu A)</i> <i>QCVN 6-1:2010/BYT Phụ lục III Các chỉ tiêu vi sinh vật của nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai (Chỉ tiêu A)</i>	Mẫu	12	Theo yêu cầu kỹ thuật
3	Xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT, thông số nhóm A	Mẫu	12	Theo yêu cầu kỹ thuật
4	Xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT, thông số nhóm B	Mẫu	3	Theo yêu cầu kỹ thuật
5	Xét nghiệm nước thải (trước và sau xử lý) theo QCVN 28:2010/BTNMT	Mẫu	6	Theo yêu cầu kỹ thuật
6	Xét nghiệm hơi khí độc trong môi trường không khí (CO, SO ₂ , NO _x , Bụi, Tiếng ồn)	Mẫu	18	Theo yêu cầu kỹ thuật
7	Xét nghiệm bùn thải theo QCVN 50:2013/BTNMT	Mẫu	3	Theo yêu cầu kỹ thuật

2. Chi tiết về các thông số cần thực hiện quan trắc, số lượng và tần suất thực hiện:

- Quan trắc môi trường lao động

STT	Tên thông số	Số mẫu	Tần suất thực hiện (lần/năm)
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	52	1
2	Tổng số nấm men – mốc	52	1
3	Vi khuẩn gây tan máu	52	1
4	Vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió)	142	1

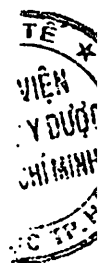


STT	Tên thông số	Số mẫu	Tần suất thực hiện (lần/năm)
5	Bức xạ nhiệt	2	1
6	Ánh sáng	142	1
7	Tiếng ồn	126	1
8	Bụi toàn phần	26	1
9	Điện từ trường tần số cao	8	1
10	Điện từ trường tần số công nghiệp	11	1
11	Bức xạ ion hóa	58	1
12	Khí CO ₂	142	1
13	Khí CO	16	1
14	Khí SO ₂	16	1
15	Khí NO ₂	16	1
16	Đánh giá yếu tố tiếp xúc	53	1
17	Đánh giá tâm sinh lý lao động và Ergonomics	22	1

I. Xét nghiệm môi trường xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, và xét nghiệm nước uống tại vòi.

STT	Danh mục	Số mẫu Xét nghiệm	Tần suất thực hiện (lần/năm)	Tổng số mẫu xét nghiệm	Thời gian thực hiện
1	Xét nghiệm nước uống tại vòi <i>QCVN 6-1:2010/BYT Phụ lục II Các chỉ tiêu hóa học của uống đóng chai liên quan đến an toàn thực phẩm (Chỉ tiêu A)</i> <i>QCVN 6-1:2010/BYT Phụ lục III Các chỉ tiêu vi sinh vật của nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai (Chỉ tiêu A)</i>	3	4	12	Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV năm 2023

STT	Danh mục	Số mẫu Xét nghiệm	Tần suất thực hiện (lần/năm)	Tổng số mẫu xét nghiệm	Thời gian thực hiện
2	Xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT, thông số nhóm A	4	3	12	Quý II, Quý III, Quý IV năm 2023
3	Xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT, thông số nhóm B	4	1	4	Quý II, Quý III, Quý IV năm 2023
4	Xét nghiệm bùn thải theo QCVN 50:2013/BTNMT	1	3	3	Quý II, Quý III, Quý IV năm 2023
5	Xét nghiệm nước thải (trước và sau xử lý) theo QCVN 28:2010/BTNMT	2	3	6	Quý II, Quý III, Quý IV năm 2023
6	Xét nghiệm hơi khí độc trong môi trường không khí (CO, SO ₂ , NO _x , Bụi, Tiếng ồn)	6	3	18	Quý II, Quý III, Quý IV năm 2023



PHỤ LỤC 2

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo công văn mời chào giá số: 1748/BVĐHYD-QTTN ngày 22/ 8 / 2022)

A. Giới thiệu chung về gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường bệnh viện năm 2022-2023
- Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Tp. HCM.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

B. Nội dung công việc thực hiện

- Thực hiện quan trắc môi trường lao động, xét nghiệm môi trường, xét nghiệm nước sạch, nước uống tại Bệnh viện.
- Cung cấp kết quả quan trắc sau 20 ngày kể từ ngày thực hiện quan trắc.

C. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Yêu cầu về mặt pháp lý, điều kiện kinh doanh

Nhà thầu cần có đầy đủ các giấy tờ, chứng nhận, công bố sau đây:

Yêu cầu về mặt pháp lý, điều kiện kinh doanh

Nhà thầu cần có đầy đủ các giấy tờ, chứng nhận, công bố sau đây:

- Giấy đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động trên trang Web của Cục quản lý môi trường - Bộ Y tế hoặc Sở y tế.

2. Kế hoạch và phương án thực hiện

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất về kế hoạch thực hiện và quy trình thực hiện quan trắc và cấp chứng nhận sau quan trắc phù hợp với nội dung công việc.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số /BVĐHYD-QTTN ngày / /2022 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Quan trắc môi trường lao động	Gói	1		
2	Xét nghiệm nước uống tại vòi <i>QCVN 6-1:2010/BYT Phụ lục II Các chỉ tiêu hóa học của uống đóng chai liên quan đến an toàn thực phẩm (Chỉ tiêu A)</i> <i>QCVN 6-1:2010/BYT Phụ lục III Các chỉ tiêu vi sinh vật của nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai (Chỉ tiêu A)</i>	Mẫu	12		
3	Xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT, thông số nhóm A	Mẫu	12		
4	Xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT, thông số nhóm B	Mẫu	3		
5	Xét nghiệm nước thải (trước và sau xử lý) theo QCVN 28:2010/BTNMT	Mẫu	6		
6	Xét nghiệm hơi khí độc trong môi trường không khí (CO, SO ₂ , NO _x , Bụi, Tiếng ồn)	Mẫu	18		
7	Xét nghiệm bùn thải theo QCVN 50:2013/BTNMT	Mẫu	3		

Ghi chú: Đơn giá đã bao gồm nhân công và các chi phí khác, yêu cầu kỹ thuật theo phụ lục đính kèm.

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

CHỖ DẤU